TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-DS	*Bắc Giang, ngày 18 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10/7/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2019/TLST-DS ngày 03/4/2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 10/7/2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Bà Hà Thị N, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 64, phố Q, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn***: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/4/1959

Địa chỉ: Số 126, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1. Ông Trần Đức M, sinh năm 1960
2. Chị Trần Thu H, sinh năm 1991
3. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Số 64, phố Q, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 386, đường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 93, đường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Hà Thị N số tiền gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) theo giấy nhận tiền đề ngày 28/11/2013 và ngày 29/11/2013, thời gian trả nợ cụ thể như sau:

- Ngày 30/8/2019 bà H trả cho bà N 16.000.000 đồng.
- Ngày 30/9/2019 bà H trả cho bà N 16.000.000 đồng.
- Ngày 30/10/2019 bà H trả cho bà N 16.000.000 đồng.
- Ngày 30/11/2019 bà H trả cho bà N 16.000.000 đồng.
- Ngày 30/12/2019 bà H trả cho bà N 16.000.000 đồng.
- Ngày 30/01/2020 bà H trả cho bà N 16.000.000 đồng.
- Ngày 29/02/2020 bà H trả cho bà N 16.000.000 đồng.

- Ngày 30/3/2020 bà H trả cho bà N 16.000.000 đồng.
- Ngày 30/4/2020 bà H trả cho bà N 16.000.000 đồng.
- Ngày 30/5/2020 bà H trả cho bà N 16.000.000 đồng.
- Ngày 30/6/2020 bà H trả cho bà N 16.000.000 đồng.
- Ngày 30/7/2020 bà H trả cho bà N 24.000.000 đồng và tất toán toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng một trong những cam kết đã thỏa thuận trên đây thì bên có quyền được yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án.

2.2. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án:* Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

2.3. *Về án phí:*

2.3.1. Bà Nguyễn Thị H được miễn 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.3.2. Bà Nguyễn Thị H phải chịu 2.500.000 đống (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.3.3. Trả lại bà Hà Thị N số tiền tạm ứng án phí là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000343 ngày 03/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- THA TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngọ Thị Thanh Hảo